TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **84**/2019/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 11 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2019/TLST – DS ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Phước T,** sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Đồng Thị T,** sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp C, xã Q, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Văn T, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp C, xã Q, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của ông T: **Bà Đồng Thị T,** sinh năm 1955, địa chỉ: ấp C, xã Q, huyện D, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của ông T. (Văn bản ủy quyền ngày 01/10/2019).

2. Huỳnh Tấn K, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Vinh Châu, xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đồng Thị T và ông Huỳnh Văn T thừa nhận còn nợ chị Nguyễn Thị Phước T số tiền nợ hụi là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và đồng ý có nghĩa vụ liên

đới trả cho chị Nguyễn Thị Phước T số tiền nêu trên.

Thời gian thực hiện: Trả ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 11/10/2019) là hoàn tất.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu bà T và ông T trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

Chị Nguyễn Thị Phước T phải chịu là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 1.400.000đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005916 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị Phước T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Đồng Thị T và ông Huỳnh Văn T phải liên đới chịu là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng ông bà được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (do ông bà thuộc trường hợp người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên